

# Quản lí lớp học trong giảng dạy các học phần ở bậc Đại học

Phạm Phương Tâm<sup>1</sup>, Bùi Thị Mùi<sup>2</sup>

<sup>1</sup> Email: pptam@ctu.edu.vn

<sup>2</sup> Email: btmui@ctu.edu.vn

Trường Đại học Cần Thơ  
Khu II, đường 3/2, Xuân Khánh,  
quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

**TÓM TẮT:** Quản lí lớp học khi giảng dạy các học phần ở bậc Đại học là trách nhiệm của giảng viên đứng lớp. Quản lí lớp học có vai trò quan trọng nhất trong các vai trò của của giảng viên. Bài báo trình bày các vấn đề: Quản lí lớp trong giảng dạy các học phần ở bậc Đại học và một số kinh nghiệm quản lí lớp trong giảng dạy học phần. Quản lí lớp tập trung vào các vấn đề học phần và quản lí lớp học phần. Kinh nghiệm quản lí lớp trong giảng dạy học phần được chia thành hai nhóm: Xây dựng và tổ chức lớp học phần tự quản và Tăng cường các biện pháp khuyến khích, điều chỉnh thái độ học tập của sinh viên.

**TỪ KHÓA:** Học phần; quản lí lớp học; đại học; vai trò của giảng viên.

→ Nhận bài 04/8/2020 → Nhận bài đã chỉnh sửa 28/10/2020 → Duyệt đăng 10/5/2021.

## 1. Đặt vấn đề

Học phần là đơn vị cơ bản của chương trình (CT) đào tạo theo tín chỉ. Quản lí (QL) lớp học phần là trách nhiệm của giảng viên đứng lớp. QL lớp học phần được hiểu là hệ thống những tác động tự giác của chủ thể QL - giảng viên đến đối tượng QL - sinh viên (SV) của lớp học phần nhằm thực hiện có chất lượng và hiệu quả mục tiêu học tập học phần. Bằng kỹ thuật siêu phân tích, Robert J. Marzano và các cộng sự (2013) đã khẳng định trong các vai trò của mỗi giảng viên đứng lớp, QL lớp học là nền tảng, đóng vai trò quan trọng nhất. Nghiên cứu vấn đề này, các tác giả đã đề xuất bốn biện pháp QL lớp học hiệu quả, đó là: Thiết kế và thực hiện các nội quy, quy tắc ứng xử trên lớp; Can thiệp kỉ luật; Tạo lập mối quan hệ thầy-trò và Định hướng tâm lí phù hợp. Ở Việt Nam, việc giảng dạy lớp học phần gặp nhiều khó khăn do đặc thù của loại lớp học này. Do đó, tìm kiếm kinh nghiệm QL lớp học nhằm cải tiến môi trường học tập tích cực tạo nền tảng cho giảng dạy hiệu quả là việc làm cần thiết. Qua nhiều năm nghiên cứu và ứng dụng vấn đề QL hiệu quả lớp học, một số kinh nghiệm QL lớp học phần đã được nhóm nghiên cứu đúc kết và giới thiệu. Trong bài viết này, chúng tôi tập trung vào kinh nghiệm: Xây dựng và tổ chức lớp học phần tự quản và tăng cường các biện pháp khuyến khích, điều chỉnh thái độ học tập của SV.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Quản lí lớp học phần

#### 2.1.1. Học phần

Học phần là đơn vị cơ bản của CT đào tạo theo tín chỉ. Học phần được hiểu là lượng kiến thức tương đối trọn vẹn, được dạy trong một học kì (Đại học (ĐH) Cần Thơ, 2019). Mỗi học phần có tên riêng và được kí hiệu bằng một mã số do từng trường quy định. Có hai loại học phần: Bắt buộc và tự chọn. Học phần bắt

buộc là học phần chứa đựng những nội dung kiến thức chính yếu của mỗi CT và bắt buộc SV phải tích lũy. Học phần tự chọn là học phần chứa đựng những nội dung kiến thức cần thiết nhưng SV được tự chọn theo hướng dẫn của nhà trường nhằm đa dạng hóa hướng chuyên môn hoặc được tự chọn tùy ý để tích lũy đủ số tín chỉ quy định cho mỗi CT. Trong đào tạo theo tín chỉ, SV đạt được văn bằng ĐH qua việc tích lũy các loại tri thức khác nhau và được đo lường bằng một đơn vị xác định gọi là tín chỉ. Khoản 5, Điều 5 của Luật Giáo dục (GD) (2019) quy định tín chỉ là đơn vị dùng để đo lường khối lượng kiến thức, kĩ năng và kết quả học tập đã tích lũy được trong một khoảng thời gian nhất định. Theo Nguyễn Hải Thập (2017), tín chỉ được hiểu theo hai nghĩa như sau:

- Tín chỉ là đơn vị để đo khối lượng của các học phần. Theo đó, tín chỉ được tính qua số giờ học trên lớp (tiết học hay giờ tiếp xúc). Một tín chỉ được quy định bằng 15 tiết học lí thuyết, 30 - 45 tiết thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận, bằng 45 - 90 giờ thực tập tại cơ sở hoặc bằng 45 - 60 giờ làm tiểu luận, bài tập lớn, đồ án hoặc khóa luận tốt nghiệp.

- Tín chỉ được tính qua giờ học thực sự của SV, bao gồm cả số tiết trên lớp lẫn số giờ ngoài lớp. Một tín chỉ được quy định tối thiểu bằng 45 giờ làm việc của SV. Tương quan giữa số tiết học tập trên lớp và ngoài lớp tùy thuộc vào loại hình học tập. Số giờ tiếp xúc của tín chỉ phải bằng bội số của số tuần thực học trong một học kì. Kết quả làm việc của cá nhân phải được kiểm soát và đánh giá.

#### 2.1.2. Lớp học phần

Trong CT đào tạo theo tín chỉ có hai loại nhóm lớp: Lớp chuyên ngành và lớp học phần (ĐH Cần Thơ, 2019).

- *Lớp chuyên ngành* là lớp được hình thành từ đầu

khóa học cho đến cuối khóa học; bao gồm SV của một chuyên ngành đào tạo. Lớp chuyên ngành được tổ chức nhằm duy trì mọi sinh hoạt của một tập thể SV (sinh hoạt đoàn thể, lao động, xét kết quả rèn luyện, xét khen thưởng, phổ biến thông tin của trường, khoa, bộ môn đến SV). Mỗi lớp chuyên ngành được xây dựng thành một tập thể tự quản. Tập thể này tồn tại trong suốt khóa đào tạo dưới sự QL của bộ môn chuyên ngành của cơ sở đào tạo. Mỗi lớp chuyên ngành được giúp đỡ bởi một cố vấn học tập (Chức vụ này trong đào tạo theo niên chế được gọi là giáo viên chủ nhiệm lớp).

- *Lớp học phần* là lớp bao gồm những SV đăng kí theo học cùng học phần trong một học kì. Mỗi học phần có thể có nhiều lớp học phần với mã số khác nhau hay còn gọi là nhóm lớp học phần. Phụ trách giảng dạy lớp học phần là các giảng viên (Ở các bậc học dưới, người giảng dạy môn học được gọi là giáo viên bộ môn). Lớp học phần sẽ tự động giải tán khi kết thúc quá trình học tập học phần.

### 2.1.3. Vấn đề quản lý lớp học

Cùng với sự hình thành và phát triển của xã hội loài người, của các cộng đồng người trong xã hội, QL xuất hiện như một nhu cầu tất yếu. Mary Parker Follett và Stoner cho rằng, QL là nghệ thuật hoàn thành công việc thông qua người khác; QL là quá trình lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra công việc của các thành viên tổ chức và sử dụng tất cả các nguồn lực sẵn có của tổ chức để đạt được các mục tiêu của tổ chức (Nguyễn Lộc và các cộng sự, 2009, tr 11-12). QL trong nhà trường thuộc phạm trù QL GD. QL GD là thực hiện việc QL trong lĩnh vực GD (Bùi Hiền và các cộng sự, tr. 327). Cũng giống như khái niệm QL nói chung, QL GD cũng có nhiều khái niệm khác nhau và được đề cập đến với nhiều cấp độ khác nhau. Trong đó, có thể đề cập đến hai cấp độ chủ yếu: Cấp độ vĩ mô và cấp độ vi mô.

- *QL GD cấp vĩ mô* là QL GD được thực hiện đối với đối tượng QL có quy mô lớn, bao quát, đó là QL hệ thống GD quốc dân, QL GD cấp tỉnh, thành, QL một ngành học, bậc học hay cấp học.

- *QL GD cấp vi mô* là QL GD được tiến hành trong một đơn vị GD cơ bản - nhà trường hay trường học. Cho nên, QL lớp học phần thuộc QL GD cấp vi mô. Theo cấp độ này, QL lớp học phần được hiểu là hệ thống những tác động tự giác (có ý thức, có mục đích, có kế hoạch, có hệ thống hợp quy luật) của chủ thể QL-giảng viên đến đối tượng QL - SV của nhóm lớp học phần nhằm thực hiện có chất lượng và hiệu quả mục tiêu học tập học phần.

Bằng phương pháp siêu phân tích (kĩ thuật kết hợp định lượng các kết quả từ nhiều nghiên cứu), Robert J. Marzano và các cộng sự (2013) đã đưa ra bức tranh tổng quan về nghiên cứu QL lớp học. Các tác giả này

cho rằng, QL lớp học là mối quan tâm hàng đầu của giáo viên từ trước đến nay, song nghiên cứu QL lớp học một cách có hệ thống thì chỉ mới diễn ra trong thời gian gần đây. Kĩ thuật siêu phân tích của Robert J. Marzano và các cộng sự tập trung vào bốn yếu tố chung của QL lớp học. Đó là: Nội quy và quy tắc ứng xử; Can thiệp kỉ luật; Mối quan hệ thầy trò và định hướng tâm lí. Từ đó, họ đưa ra các biện pháp QL lớp học hiệu quả như sau:

- Thiết kế và thực hiện các nội quy, quy tắc ứng xử trên lớp;

- Can thiệp kỉ luật (phản ứng của giáo viên, phần thưởng hiện hữu, hình phạt trực tiếp, phối hợp nhóm và gia đình) nhằm tạo ra sự cân bằng giữa hệ quả tích cực đối với những hành vi phù hợp và hệ quả tiêu cực đối với những hành vi không phù hợp;

- Tạo lập mối quan hệ thầy - trò bằng những biện pháp khi làm việc với học sinh nhằm tăng cơ hội QL thành công lớp học;

- Định hướng tâm lí phù hợp, bao gồm: Bao quát lớp học (khả năng phát hiện và nhanh chóng ứng phó với những vấn đề hành vi tiềm tàng) và tính khách quan trong cảm xúc (khả năng tiếp xúc với người học bằng phong thái khách quan, chuyên nghiệp).

Nghiên cứu của họ đã khẳng định mỗi giảng viên đứng lớp đều có ảnh hưởng lớn đến kết quả học tập của người học với ba vai trò chính: Thiết kế CT giảng dạy; Lựa chọn biện pháp giảng dạy; Áp dụng các biện pháp QL lớp học. Trong đó, QL lớp học là nền tảng, đóng vai trò quan trọng nhất bởi biện pháp giảng dạy hiệu quả và việc thiết kế tốt CT giảng dạy trên lớp học được xây dựng trên nền tảng của việc QL lớp học.

### 2.2. Kinh nghiệm quản lý lớp học phần

Trong CT đào tạo theo niên chế, lớp học tập môn học và lớp chuyên ngành là một. Lớp học đã được xây dựng thành các tập thể SV theo hướng tự quản ngay từ đầu khóa học. Cơ cấu của các lớp học này thường bao gồm các tổ. Mỗi tổ bao gồm một số lượng SV nhất định tùy thuộc vào sĩ số lớp. Mỗi tổ được QL, điều hành bởi các tổ trưởng và tổ phó. QL, điều hành lớp là ban cán sự lớp, bao gồm lớp trưởng và các lớp phó. Lớp trưởng có nhiệm vụ QL, điều hành chung các hoạt động của lớp. Lớp phó giúp lớp trưởng phụ trách các mặt hoạt động của lớp. Các lớp học này được tổ chức vận hành theo hướng tự quản sao cho mỗi SV tự QL hoạt động của bản thân mình. Tập thể tổ, lớp tự QL hoạt động của tập thể tổ, lớp. Những lớp học được xây dựng theo kiểu này là tế bào cơ bản của trường học. Trường học có vững mạnh hay không tùy thuộc vào các tập thể này có vững mạnh hay không. Cho nên, xây dựng tập thể học sinh, SV vững mạnh là yêu cầu cấp thiết và là hoạt động cơ bản của các đơn vị đào tạo nhằm tạo nên môi trường GD, đào tạo thuận lợi hướng tới đảm bảo chất lượng

đào tạo chung của nhà trường.

Trong CT đào tạo theo tín chỉ, lớp học phần chưa được xây dựng thành tập thể tự quản. Khi nhận giảng dạy nhóm lớp học phần, giảng viên sẽ được tiếp quản một số lượng SV nhất định thể hiện qua danh sách lớp. Ngoài những dữ liệu ghi trong danh sách lớp (số thứ tự, mã số SV, ngày tháng năm sinh, nam nữ, lớp “chuyên ngành”), giảng viên chưa có thêm thông tin nào về SV nhóm lớp học phần mình phụ trách. Xây dựng môi trường giảng dạy nhóm lớp học phần trong CT đào tạo theo tín chỉ hiện nay đang phải đối mặt với những khó khăn do đặc điểm của lớp học này. Khác với lớp học tập được tổ chức theo niên chế, nhóm lớp học phần theo tín chỉ thường bao gồm SV của nhiều khóa học, nhiều chuyên ngành học tức là SV đến từ các lớp chuyên ngành khác nhau (nhất là nhóm lớp học những học phần chung). Do đó, làm sao để có một môi trường giảng dạy và học tập thuận lợi đang là một vấn đề.

Trong bài viết này, chúng tôi giới thiệu một số kinh nghiệm QL lớp học phần đã được nhóm giảng viên thực hiện trong nhiều năm qua, đó là: Xây dựng và tổ chức lớp học phần tự quản; Tăng cường các biện pháp khuyến khích, điều chỉnh thái độ học tập của SV.

### 2.2.1. Xây dựng và tổ chức lớp học phần tự quản

Xây dựng và tổ chức lớp học phần tự quản nhằm phát huy khả năng tự quản, khả năng làm chủ của SV trong xây dựng môi trường học tập tích cực. Đây là biện pháp hỗ trợ đắc lực giúp giảng viên thực hiện tốt vai trò QL để giảng dạy lớp học phần. Công việc này cần được giảng viên tiến hành ngay từ những tiết đầu tiên của học kì. Kinh nghiệm xây dựng và tổ chức lớp học phần tự quản đã được nhóm nghiên cứu tiến hành bao gồm các bước sau: Xây dựng cơ cấu và ban tự QL của lớp học phần; Thảo luận các công việc cần tự quản trong các buổi học và cách tự quản; Cách đánh giá thái độ học tập của các thành viên trong nhóm, lớp.

#### **Xây dựng cơ cấu và ban tự quản của lớp học phần.**

- *Phân lớp học phần thành các nhóm học tập*: Đa số các lớp học phần trong đào tạo theo tín chỉ ở các trường ĐH hiện nay đều có số lượng SV khá đông (khoảng 50 - 60 SV hoặc nhiều hơn). Để tiện cho QL lớp học, từ danh sách nhóm lớp học phần được cung cấp, giảng viên phân lớp học phần thành các nhóm học tập. Nhóm học tập thuận lợi cho công tác QL lớp học đông SV nên có từ 6 - 8 người; bao gồm từ ba hoặc 4 SV đứng bàn trên và ba hoặc 4 SV đứng bàn dưới đối diện (để thuận lợi cho làm việc nhóm), linh hoạt trong cách thành lập nhóm (Có thể phân các SV ngồi gần nhau thành một nhóm, cho SV tự do nhận nhóm,...). Đối với các học phần kiến thức chung, cho SV tự nhận nhóm học tập trên cơ sở cùng chuyên ngành hoặc chuyên ngành gần. Với cách này, SV dễ liên hệ với nhau trong quá trình học tập học

phần và dễ dàng hợp tác để thực hiện những bài tập vận dụng kiến thức học phần chung vào chuyên ngành của nhóm. Mỗi nhóm học tập cử một nhóm trưởng QL chung hoạt động của nhóm.

- *Xây dựng ban tự quản của lớp học phần*: Xây dựng ban tự quản của lớp học phần bằng cách phân công một SV làm lớp trưởng, chịu trách nhiệm phụ trách chung hoạt động của lớp học phần. Khuyến khích SV tự ứng cử lớp trưởng hoặc cho SV đề cử và lựa chọn lớp trưởng trong số các ứng viên ứng cử hoặc đề cử (nếu cần). Tiêu chí lựa chọn chủ yếu dựa vào uy tín của SV trong nhóm lớp học phần (được nhiều SV tín nhiệm). Lớp trưởng và các nhóm trưởng tạo thành ban cán sự lớp.

**Thảo luận các công việc cần tự quản chính trong các buổi học tập trên lớp**: Cùng SV thảo luận các công việc cần tự quản chính trong các buổi học tập trên lớp được thỏa thuận bao gồm: Phân công QL thái độ học tập của SV và QL môi trường lớp học trong các buổi học tập (Nhắc nhở lẫn nhau, phân công nhau trực nhật lớp: lau bảng, lấy micro nếu cần, nhắc nhở các nhóm về sắp xếp bàn ghế, chỗ ngồi, bật-tắt đèn quạt, máy chiếu,...); Tạo liên kết giữa SV trong nhóm lớp học phần và giữa SV trong mỗi nhóm học tập của nhóm lớp học phần với nhau qua các phương tiện như di động hay qua mạng xã hội (email, zalo, facebook,...). Chú trọng thảo luận cách thức kết nối, hợp tác, chia sẻ thông tin học tập trong các nhóm.

**Tạo cơ hội cho SV tham gia đánh giá thái độ học tập**: Để giúp giảng viên giám sát và đánh giá khách quan thái độ học tập của SV, cho SV cơ hội tham gia đánh giá thái độ học tập theo những tiêu chí xác định. Thảo luận cùng SV nhằm xác định rõ các tiêu chí đánh giá thái độ học tập của họ. Qua thảo luận đã thống nhất đánh giá thái độ học tập thông qua bốn tiêu chí chính: Sự chuyên cần; Thái độ chủ động, tích cực; Sự hợp tác với các thành viên khác; Sự đóng góp vào kết quả hoạt động.

- *Sự chuyên cần*, được đánh giá bằng số buổi tham gia.

- *Thái độ chủ động, tích cực của SV* có thể bộc lộ ra bên ngoài hoặc tiềm ẩn bên trong. Thái độ tích cực biểu hiện bên ngoài có thể quan sát được như: Sự tập trung chú ý, nêu thắc mắc hay phản biện, chủ động tham gia hoạt động, ... Thái độ tích cực bên trong thể hiện qua các sản phẩm phản hồi tích cực các yêu cầu, nhiệm vụ học tập (qua câu trả lời miệng, bài luận, kĩ năng thực hành, sản phẩm hoạt động, ...). Ngược lại với những biểu hiện đó là thái độ học tập thiếu chủ động, tích cực.

- *Sự hợp tác* thể hiện qua sự phối hợp cùng nhau thực hiện các yêu cầu, nhiệm vụ học tập của SV trong mỗi nhóm học tập hay SV giữa các nhóm lớp học tập với nhau.

- Sự đóng góp vào kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhóm thông qua số lượng và chất lượng của sản phẩm đóng góp của cá nhân vào sản phẩm chung của nhóm.

Nhằm hỗ trợ tích cực cho công tác QL và đánh giá SV của lớp học phần, ngay từ đầu học kì, giảng viên chuẩn bị sẵn các bản danh sách của nhóm học tập trong lớp học phần. Buổi đầu tiên lên lớp, cho mỗi nhóm học tập nhận và điền vào hai bản danh sách. Nhóm trưởng giữ lại một bản. Bản còn lại dành cho giảng viên (có thể thêm một bản cho lớp trưởng nếu cần). Bản danh sách nhóm lớp học tập học phần được thiết kế theo chiều đứng trên trang giấy A4. Phần đầu trang ghi thông tin chung về học phần, học tập học phần và ban cán sự lớp. Tiếp theo là bản danh sách SV nhóm học tập, trong đó: Cột đầu là số thứ tự (STT) SV trong nhóm (với các hàng ngang được chia sẵn đều nhau (khoảng 8-10 hàng)); Cột họ và tên SV; Cột mã số SV (MSSV); Cột thái độ học tập trong mỗi buổi học trên lớp. Cột cuối rộng nhất và được chia thành các cột nhỏ tương ứng với số tuần thực học. Cuối bảng ghi chú các kí hiệu đánh giá thái độ chuyên cần, tích cực của SV trong mỗi buổi học trên lớp. Dưới đây là bản danh sách nhóm được thiết kế cho một học kì 15 tuần.

Tên học phần:                      Nhóm lớp:  
 Tiết:                                      Thứ:                                      Phòng học:  
 Tên lớp trưởng:                      Số di động:  
 Email:                                      Nhóm:  
 Tên nhóm trưởng:                      Số di động:                      Email:

STT	Họ và tên	MSSV (Mã số SV)	Thái độ học tập/buổi			
			1	2	...	15
1						

(Ghi chú: Có mặt đánh dấu +; Có mặt và tích cực đánh dấu \*; Vắng có phép đánh chữ P; Vắng không phép đánh chữ V (Vào hàng tương ứng với tên SV và cột buổi học).

Rất khó để đánh giá khách quan công bằng thái độ học tập tích cực của từng SV trong các buổi học trong các lớp đông SV. Việc cho nhóm học tập tự QL và tham gia đánh giá thái độ tích cực của các thành viên trong nhóm là một cách hỗ trợ cho giảng viên khắc phục được tình trạng này. Nhóm trưởng học tập có nhiệm vụ theo dõi, nhắc nhở và đánh giá các thành viên nhóm mình qua các kí hiệu trong bảng danh sách nhóm. Tuần cuối (trước khi thi kết thúc học phần), nhóm trưởng thông qua và trao đổi để thống nhất thông tin trong bản đánh giá với các thành viên trong nhóm. Dựa vào các tiêu chí trên, cho SV trong nhóm đánh giá lẫn nhau (mỗi tiêu chí 2,5 điểm) và ghi điểm số đánh giá chung (điểm trung bình từ đánh giá của các thành viên cho mỗi thành viên của nhóm) vào mặt sau của bản danh sách nhóm. Bản

đánh giá của nhóm được nộp cho lớp trưởng để nộp lại cho giảng viên. Ngoài nộp lại bản đánh giá nhóm, sản phẩm hoạt động của các nhóm học tập (các sản phẩm do SV thiết kế trên máy như các kế hoạch, CT hoạt động, các bản trình chiếu và các sản phẩm hoạt động khác, các thông tin thu thập được phục vụ cho thực hiện các sản phẩm trên như tranh ảnh, thông tin kiếm được trên internet, ảnh do SV chụp, video,...) cũng được tập hợp (vào một folder) nộp lại cho lớp trưởng để chia sẻ cho SV trong lớp học phần hoặc SV các nhóm lớp học phần khác có nhu cầu về nguồn tư liệu học tập.

**2.2.2. Tăng cường các biện pháp khuyến khích, điều chỉnh thái độ học tập của sinh viên**

GD để SV có ý thức, thái độ, hành vi, thói quen cư xử đúng đắn trong học tập học phần là nhiệm vụ hàng đầu của giảng viên. Ba nhóm biện pháp tâm lí GD được sử dụng để thực hiện nhiệm vụ này, đó là: Nhóm phương pháp thuyết phục (giúp SV hiểu, có thái độ đúng đắn và tin tưởng vào những chuẩn mực cần thực hiện-nhóm phương pháp hình thành thức cá nhân); Nhóm phương pháp tổ chức hoạt động học tập (giúp SV thực hiện những yêu cầu, chuẩn mực đề ra-nhóm phương pháp hình thành hành vi, thói quen hành vi); Nhóm phương pháp kích thích, điều chỉnh hành vi ứng xử trong học tập. Hai nhóm đầu được coi là nhóm phương pháp GD chính. Nhóm thứ ba là nhóm hỗ trợ. Xây dựng và tổ chức các hoạt động tự quản trong quá trình học tập học phần thuộc hai nhóm đầu và được coi là các biện pháp chính trong GD SV. Khuyến khích và điều chỉnh kịp thời những biểu hiện hành vi tích cực hoặc chưa tích cực trong học tập của SV là việc làm cần thiết và được coi là những biện pháp hỗ trợ tích cực. Trong quá trình giảng dạy lớp học phần, cần lựa chọn, vận dụng phối hợp các biện pháp khuyến khích, điều chỉnh hành vi, ứng xử trong học tập của SV. Một số biện pháp khuyến khích, điều chỉnh hành vi học tập của SV đã được giảng viên trong nhóm nghiên cứu thường xuyên sử dụng hiệu quả bao gồm: Tô thái độ rõ ràng đối với những biểu hiện hành vi của nhóm học tập hoặc cá nhân trong nhóm trước lớp học phần; Đánh giá thái độ học tập tích cực là một phần trong đánh giá kết thúc học phần và Sử dụng điểm thưởng trong đánh giá kết thúc học phần.

- *Tô thái độ rõ ràng đối với những biểu hiện hành vi của nhóm học tập hoặc cá nhân trong nhóm trước SV lớp học phần:* Cách tác động này nhằm làm cho tập thể nhóm, lớp học phần và từng cá nhân SV cảm thấy bản thân họ được tôn trọng. Họ là chủ thể của lớp học, đồng thời thấy được trách nhiệm của tập thể nhóm học tập, của lớp học phần đối với mỗi thành viên của mình.

Giảng viên tăng cường tô thái độ tán thưởng một cách tự nhiên đối với những biểu hiện tích cực của nhóm học tập hay cá nhân trước lớp bằng những nhận xét, những

cử chỉ chứa đựng sự động viên, khuyến khích (trước những thái độ tích cực hay sản phẩm hoạt động tốt) như “8 tuần học tập đã trôi qua, các nhóm... trong lớp học phần của mình đã duy trì tốt sĩ số, không ai trong nhóm vắng mặt buổi nào”; “Sản phẩm của nhóm... đã đúng đắn, chỉnh sửa một chút là có thể sản xuất được rồi nhé,...”; “Trong lớp học phần của mình, những bạn có tên dưới đây chưa vắng mặt buổi học nào”; Sau những tác động như thế của giảng viên là những tràng vỗ tay tán thưởng của SV cả lớp. Đối với những SV thiếu chuyên cần trong học tập (thể hiện qua số buổi vắng mặt trên lớp hay hoạt động nhóm), giao cho lớp trưởng, nhóm trưởng liên lạc, tác động đến các em đó là lựa chọn đầu tiên hoặc chính giảng viên thể hiện sự quan tâm, trao đổi tình hình các em trước lớp, thể hiện sự quan tâm, cảm thông, chia sẻ hướng khắc phục đối với SV mắc lỗi khi phải sử dụng biện pháp trách phạt được giảng viên coi trọng hàng đầu và coi đây là cách trách phạt tích cực.

- *Đánh giá thái độ học tập tích cực là một phần trong đánh giá kết thúc học phần*: Ngay từ đầu học kì, cách đánh giá học phần đã được thảo luận và thống nhất chung trước lớp học phần. Trong đó, đánh giá sự chuyên cần học tập của SV chiếm tối đa 25% điểm số. Dữ liệu được dùng để đánh giá là những ghi nhận của nhóm học tập, của giảng viên trên danh sách nhóm được nộp lại ở tuần cuối học kì. Sự ghi nhận, đánh giá

của nhóm học tập sẽ được đối chiếu với sự ghi nhận, đánh giá của giảng viên thể hiện qua bản danh sách nhóm để có dữ liệu đánh giá chung về sự chuyên cần của mỗi SV trong nhóm.

- *Sử dụng điểm thưởng trong đánh giá kết thúc học phần*: Điểm đánh giá kết thúc học phần còn có thêm điểm thưởng cho những SV thường xuyên có những biểu hiện tích cực học tập, được ghi nhận qua các buổi học trên lớp hoặc làm việc nhóm, được nhóm học tập đánh giá cuối kì dưới sự theo dõi của giảng viên (qua ghi nhận của nhóm học tập và của giảng viên trên danh sách nhóm). Điểm thưởng được sử dụng trong phần đánh giá tổng kết điểm kết thúc học phần là phần điểm cộng thêm vào điểm tổng (tối đa 0,5 điểm).

### 3. Kết luận

QL lớp học phần là nền tảng, đóng vai trò quan trọng nhất bởi biện pháp giảng dạy hiệu quả và việc thiết kế tốt CT giảng dạy trên lớp học được xây dựng trên nền tảng của việc QL lớp học. Để khắc phục những hạn chế trong giảng dạy lớp học phần của CT đào tạo theo tín chỉ hiện nay, một số kinh nghiệm QL lớp học phần đã được nhóm nghiên cứu thực hiện trong nhiều năm. Hai trong số đó đã được giới thiệu qua bài viết này, đó là xây dựng, tổ chức lớp học phần tự quản và tăng cường các biện pháp khuyến khích, điều chỉnh thái độ học tập của SV.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Bùi Hiền và các cộng sự, (2001), *Từ điển Giáo dục học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [2] Quốc hội, (14/6/2019), *Luật Giáo dục*, Hà Nội.
- [3] Nguyễn Lộc và các cộng sự, (2009), *Cơ sở lý luận quản lý trong tổ chức giáo dục*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [4] Nguyễn Hải Thập và các cộng sự, (2017), *Tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên chính hạng II*, NXB Giáo dục Việt Nam.
- [5] Trường Đại học Cần Thơ, (2019), *Quy định công tác học vụ dành cho sinh viên trình độ đại học hệ chính quy của Trường Đại học Cần Thơ* (Ban hành kèm theo Quyết định số 2748/QĐ-ĐHCT, Cần Thơ ngày 12 tháng 7 năm 2019).
- [6] Robert J. Marzano - Jana S. Marzano - Debra J. Pickering, (2013), Phạm Trần Long (dịch), *Quản lý hiệu quả lớp học*, NXB Giáo dục.

## CLASSROOM MANAGEMENT IN TEACHING COURSES AT HIGHER EDUCATION LEVEL

Phạm Phương Tâm<sup>1</sup>, Bùi Thị Mùi<sup>2</sup>

<sup>1</sup> Email: pptam@ctu.edu.vn

<sup>2</sup> Email: btmui@ctu.edu.vn

Can Tho University  
Campus II, 3/2 street, Xuan Khanh ward,  
Ninh Kieu district, Can Tho city, Vietnam

**ABSTRACT:** Classroom management which is the responsibility of lecturers plays the most important role in delivering university courses. This article aims at presenting the issues regarding the classroom management in delivering courses at higher education level and some experiences in managing classrooms. The classroom management focuses on courses and the management of classrooms in which courses are being delivered. The classroom management experiences are divided into two categories, including Building and organizing self-administered classes and; Encourage students as well as adjust their learning attitudes.

**KEYWORDS:** Courses; classroom management; university; lecturer's role.